TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 593/2021/DSPT
Ngày: 15/11/2021
Về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Đình Đức

2. Bà Phạm Thị Kim

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trúc Thương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Đoàn Bích Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 234/2021/TLPT-DS ngày 09 tháng 7 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản";

Do bản án dân sự sơ thẩm số 191/2021/DS-ST ngày 28/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3335/2021/QĐPT-DS ngày 01 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 8194/2021/QĐH ngày 26 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị N1, sinh năm: 1984;

Địa chỉ: đường B, phường Q, quận W, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:Bà Trần Mai H, sinh năm 1991 (có mặt).

Địa chỉ: Xã E, huyện R, tỉnh Đăk Lăk.

(Theo văn bản ủy quyền số công chứng 006859, quyển số 11/2021 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 08/11/2021 tại văn phòng công chứng Huỳnh Ngọc Minh).

Bị đơn: Bà Khưu Thị Phương T1, sinh năm 1978;

Địa chỉ: khu phố Y, phường U, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Hoàng Mỹ L, sinh năm 1978

Địa chỉ: đường O, phường P, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số công chứng 013867, quyển số 11TP/CC-HĐGD ngày 02/11/2020 tại văn phòng công chứng Dương Đức Hiếu).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Thái N2 - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Nguyễn Thái N2- Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: đường O, phường P, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung, đơn sửa đổi đơn khởi kiện và bản tự khai, nguyên đơn bà Phan Thị N1 trình bày:

Ngày 18/9/2019 bà có chuyển cho bà Khưu Thị Phương T1 vay số tiền 400.000.000 đồng.

Ngày 07/10/2019 bà tiếp tục cho bà T1 vay số tiền 300.000.000 đồng.

Ngày 15/10/2019 bà tiếp tục cho bà T1 vay số tiền 300.000.000 đồng.

Ngày 16/11/2019 bà cho bà T1 vay số tiền 635.000.000 đồng.

Ngày 18/11/2019 bà T1 tiếp tục vay bà số tiền 615.000.000 đồng.

Ngày 05/11/2019 bà T1 vay tiếp số tiền 245.000.000 đồng.

Tổng số tiền bà đã cho bà T1 vay là 2.495.000.000 đồng. Việc vay tiền chỉ có thời hạn cho vay, không có tính lãi. Bà T1 đã thanh toán cho bà số tiền 150.000.000 đồng. Các giấy vay tiền này đều do bà T1 tự tay viết. Việc các giấy vay tiền này có sửa chữa ghi ngày tháng năm không rõ ràng là do bà T1 ghi, bà không để ý. Bà T1 cho rằng các giấy vay tiền không rõ ràng nên không đồng ý trả nợ cho bà là không đúng.

Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà T1 trả lại số tiền đã vay của bà là 2.495.000.000 đồng

Theo bản tự khai, Biên bản hòa giải bị đơn bà Khưu Thị Phương T1 có bà Nguyễn Thị Anh T2 đại diện trình bày:

Bị đơn không đồng ý một phần khởi kiện của bà Phan Thị N1. Đối với số tiền 300.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 07/10/2019 và 400.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 18/11/2019 bà T1 xác nhận là có vay của bà N1, đồng thời bà đã thanh toán được số tiền 150.000.000 đồng cho bà N1. Do đó, bà T1 chỉ còn nợ bà N1 số tiền 550.000.000 đồng.

Đối với 4 giấy vay tiền còn lại không khớp với yêu cầu khởi kiện của bà N1, nên không được coi là chứng cứ hợp pháp. Do đó, bà không có nghĩa vụ phải thanh toán số tiền này.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 191/2021/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị N1.

Buộc bà Khưu Thị Phương T1 phải thanh toán cho bà Phan Thị N1 số tiền 2.345.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/6/2021, bị đơn bà Khưu Thị Phương T1 có đơn kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn bà Phan Thị N1 có người đại diện theo ủy quyền là bà Trần Mai H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn bà Khưu Thị Phương T1 có người đại diện theo ủy quyền là bà Hoàng Mỹ L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Nguyên đơn bà Phan Thị N1 yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị đơn bà Khưu Thị Phương T1 có người đại diện theo ủy quyền là bà Hoàng Mỹ L và luật sư yêu cầu hủy bản án sơ thẩm với lý do Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng về việc chấp nhận đơn khởi kiện bổ sung của nguyên đơn sau khi đã hòa giải, công khai chứng cứ và có quyết định đưa vụ án ra xét xử; Các giấy vay nợ của nguyên đơn bị sửa nhưng vẫn được Tòa án chấp nhận.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm.

- Về nội dung: Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa thấy rằng: Tại đơn khởi kiện lần đầu, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 2.095.000.000 đồng; Tại đơn khởi kiện bổ sung ngày 06/3/2021, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả thêm 400.000.000 đồng theo ủy nhiệm chi ngày 18/9/2021. Bị đơn và luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm không hoãn phiên tòa mà vẫn xét xử là vi phạm thủ tục tố tụng.

Xét thấy, theo quy định tại Điều 193 Bộ luật tố tụng dân sự thì đương sự được quyền sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện, bị đơn sau khi có đơn khởi kiện bổ sung đã đóng tạm ứng án phí đầy đủ, Tòa sơ thẩm cũng đã có hòa giải lại nên việc luật sư và bị đơn nêu ra là không có căn cứ.

Đối với số tiền bị đơn vay của nguyên đơn, bị đơn chỉ thừa nhận có nhận 700.000.000 đồng và đã trả được 150.000.000 đồng, hiện còn nợ lại

550.000.000 đồng. Tuy nhiên, tất cả các giấy vay nợ đều do bị đơn viết và ký tên, bị đơn không chứng minh được số tiền chưa nhận theo các giấy vay nợ. Do đó, kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận.

Từ các phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét kháng cáo của bà Khưu Thị Phương T1 cho rằng bà N1 có đơn bổ sung đơn khởi kiện ngày 06/5/2021 sửa đổi hầu hết nội dung đơn khởi kiện ban đầu cho phù hợp với các giấy biên nhận tiền. Tòa án cấp sơ thẩm không hoãn phiên tòa dự định xét xử ngày 21/5/2021 mà vẫn tổ chức xét xử theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260/2021/QĐXXS –DS ngày 27/4/2021 là đã vi phạm thủ tục tố tụng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự tại Điều 5 và Điều 193 về việc đương sự được quyền sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện. Do dó, việc bà N1 sửa đổi bổ sung đơn khởi kiện là không trái với quy định của pháp luật.

Đối với việc bà N1 khởi kiện đòi bị đơn trả số tiền 2.345.000.000 đồng, bà T1 không đồng ý. Bà T1 cho rằng chỉ vay của bà N1 700.000.000 đồng và đã trả được 150.000.000 đồng, còn nợ 550.000.000 đồng, không phải con số như nguyên đơn khởi kiện, bởi vì các giấy vay tiền không trùng khớp ngày tháng, nên đây không phải là chứng cứ để buộc bà phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà N1 và bà cũng không nhớ có nhận số tiền như bà N1 đòi hay không.

Xét, việc vay mượn tiền giữa bà N1 và bà T1 là có thật. Mặc dù các giấy vay tiền ghi ngày tháng năm không chính xác, nhưng bà T1 thừa nhận các giấy vay tiền này đều là chữ viết và chữ ký của bà. Việc bà T1 cho rằng mình chỉ vay của nguyên đơn 700.000.000 đồng và đã trả được 150.000.000 đồng, còn nợ 550.000.000 đồng nhưng không chứng minh được. Vì vậy, kháng cáo của bà T1 là không có căn cứ, nên không được chấp nhận.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy không chấp kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm bà Khưu Thị Phương T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Khưu Thị Phương T1;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng các Điều 117, 118, 119, 275, 280, 463; 466; 468 và Điều 470 Bộ luật Dân sự 2015;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị N1;

Buộc bà Khưu Thị Phương T1 phải thanh toán cho bà Phan Thị N1 số tiền 2.345.000.000 (Hai tỷ ba trăm bốn mươi lăm triệu đồng).

Kể từ khi bà Phan Thị N1 có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Khưu Thị Phương T1 chưa thanh toán số tiền nêu trên thì hằng tháng bà Khưu Thị Phương T1 còn phải chịu thêm tiền lãi đối với số dư nợ gốc theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Khưu Thị Phương T1 phải chịu 78.900.000 (Bảy mươi tám triệu chín trăm ngàn) đồng.

Hoàn trả cho bà Phan Thị N1 số tiền tạm ứng án phí là 36.950.000 (Ba mươi sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2019/0027447 ngày 23/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và 10.000.000 (Mười triệu) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0106260 ngày 16/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Bà Khưu Thị Phương T1 phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0106670 ngày 15/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- TAND quận Quận 12;
- VKSND Tp. HCM;
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thảo